

**DANH SÁCH XÉT HỌC BỔNG BỔ SUNG
CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN TÀI NĂNG
NĂM 2019-2020**

Stt	Mã số	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB năm	ĐRL	ĐTB xét HB	Xếp loại	Lớp
1	31171020923	Nguyễn Võ Linh	Chi	03/12/1999	7.95		7.95	Khá	DH43ISB01
2	31171022182	Võ Thị Thảo	Vy	28/12/1999	7.95		7.95	Khá	DH43ISB05
3	31171020712	Phan Hồng Nguyên	Khoa	30/07/1999	7.92		7.92	Khá	DH43ISB04
4	31171020002	Trang Du Thục	Hạnh	14/09/1999	7.9		7.9	Khá	DH43ISB04
5	31171024583	Võ Lưu Tường	Vi	21/06/1999	7.9		7.9	Khá	DH43ISB05
6	31171021854	Nguyễn Thúy	An	15/03/1999	7.87		7.87	Khá	DH43ISB01
7	31171020306	Nguyễn Ngọc Yến	Kiều	17/10/1999	7.85		7.85	Khá	DH43ISB05
8	31171025119	Nguyễn Sĩ Trường	Đạt	01/12/1999	7.83		7.83	Khá	DH43ISB01
9	31171020030	Nguyễn Lệ	Dinh	22/01/1999	7.82		7.82	Khá	DH43ISB01
10	31171020369	Mai Thùy	Dương	15/04/1999	7.82		7.82	Khá	DH43ISB03
11	31171024048	Nguyễn Minh	Trưởng	07/08/1999	7.82		7.82	Khá	DH43ISB04
12	31171022215	Huỳnh Phạm Thảo	Trân	31/12/1999	7.82		7.82	Khá	DH43ISB05
13	31171024532	Nguyễn Lê Phước	Thịnh	28/05/1999	7.78		7.78	Khá	DH43ISB04
14	31171021110	Văn Tuyết	Trình	09/04/1999	7.72		7.72	Khá	DH43ISB04
15	31171020762	Đậu Nguyễn Duy	Thắng	31/03/1999	7.7		7.7	Khá	DH43ISB01
16	31171025066	Nguyễn Đức Bảo	Ngọc	04/10/1999	7.7		7.7	Khá	DH43ISB03
17	31171021616	Kiều Quang	Huy	24/09/1998	7.68		7.68	Khá	DH43ISB05
18	31171020317	Trần Hoàng Bảo	Ngọc	01/01/1999	7.67		7.67	Khá	DH43ISB03
19	31171021646	Võ Xuân	Quỳnh	21/04/1999	7.65		7.65	Khá	DH43ISB03
20	31171025232	Nguyễn Tấn	Đạt	30/04/1999	7.63		7.63	Khá	DH43ISB03
21	31171021606	Nguyễn Bích	Ngọc	08/06/1999	7.6		7.6	Khá	DH43ISB02
22	31171023002	Nguyễn Trần Thanh	Trang	12/08/1999	7.6		7.6	Khá	DH43ISB04
23	31171025169	Nguyễn Lâm Mỹ	Linh	20/01/1999	7.53		7.53	Khá	DH43ISB01
24	31171020724	Nguyễn Sơn Mai	Vi	03/08/1999	7.53		7.53	Khá	DH43ISB01
25	31181020654	Phạm Minh	Anh	12/07/2000	7.99		7.99	Khá	DH44ISB04
26	31181020680	Nguyễn Trọng	Nhân	23/01/2000	7.97		7.97	Khá	DH44ISB03
27	31181021593	Trần Mỹ	Ngọc	04/02/2000	7.96		7.96	Khá	DH44ISB07
28	31181025476	Đặng Minh	Ngọc	06/04/2000	7.94		7.94	Khá	DH44ISB01
29	31181025175	Huỳnh Hoa Hồng	Hân	25/09/2000	7.94		7.94	Khá	DH44ISB06
30	31181020613	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	17/06/2000	7.93		7.93	Khá	DH44ISB02
31	31181020815	Trương Ái	Vy	04/10/2000	7.93		7.93	Khá	DH44ISB03
32	31181020599	Nguyễn Đắc Phương	Nghi	02/06/2000	7.93		7.93	Khá	DH44ISB06
33	31181023714	Nguyễn Trần Thùy	Dương	06/08/2000	7.83	0.1	7.93	Khá	DH44ISB07
34	31181020556	Bùi Phúc Trâm	Anh	16/12/2000	7.91		7.91	Khá	DH44ISB01
35	31181021366	Nguyễn Ngọc Linh	Đan	19/05/2000	7.91		7.91	Khá	DH44ISB01
36	31181021879	Chung Cẩm	Tiên	31/03/2000	7.91		7.91	Khá	DH44ISB01
37	31181023324	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	10/07/2000	7.71	0.2	7.91	Khá	DH44ISB07
38	31181020878	Châu Kiều	Tiên	13/01/2000	7.9		7.9	Khá	DH44ISB04
39	31181024265	Lê Trần Thanh	Tâm	01/10/2000	7.9		7.9	Khá	DH44ISB05
40	31181024275	Phan Thị Anh	Thư	27/11/2000	7.9		7.9	Khá	DH44ISB05
41	31181021297	Nguyễn Mai	Anh	26/06/2000	7.7	0.2	7.9	Khá	DH44ISB06
42	31181021231	Nguyễn Hải	Đặng	25/12/2000	7.87		7.87	Khá	DH44ISB01
43	31181020584	Nguyễn Phạm Huy	Khang	18/05/2000	7.86		7.86	Khá	DH44ISB02
44	31181021357	Nghiêm Quỳnh	Anh	24/11/2000	7.66	0.2	7.86	Khá	DH44ISB05
45	31181020860	Phan Thị Uyên	Nhi	17/04/2000	7.84		7.84	Khá	DH44ISB07
46	31181022273	Trần Thương	Huyền	29/02/2000	7.74	0.1	7.84	Khá	DH44ISB07
47	31181020120	Dương Tâm	Như	19/10/2000	7.83		7.83	Khá	DH44ISB01
48	31181020094	Phạm Đức	Phát	08/04/2000	7.83		7.83	Khá	DH44ISB03
49	31181020864	Long Bội	San	16/03/2000	7.83		7.83	Khá	DH44ISB04
50	31181020103	Phạm Huỳnh Vi	Anh	01/11/2000	7.8		7.8	Khá	DH44ISB02

Stt	Mã số	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB năm	ĐRL	ĐTB xét HB	Xếp loại	Lớp
51	31181020971	Hà Ngọc	Thảo	05/06/2000	7.77		7.77	Khá	DH44ISB06
52	31181021970	Trần Phương	Nhi	08/03/2000	7.76		7.76	Khá	DH44ISB07
53	31181022404	Lương Thị Phương	Thảo	28/06/2000	7.74		7.74	Khá	DH44ISB03
54	31181021495	Vũ Thị Anh	Đào	07/05/2000	7.73		7.73	Khá	DH44ISB06
55	31181020848	Huỳnh Lê Quý	Khoa	06/02/2000	7.71		7.71	Khá	DH44ISB03
56	31181021632	Lê Nguyễn Ngọc	Thảo	08/08/2000	7.71		7.71	Khá	DH44ISB07
57	31181020007	Võ Nguyễn Thùy	Trang	24/03/2000	7.67		7.67	Khá	DH44ISB03
58	31181021987	Nguyễn Thị Phi	Vân	09/08/2000	7.66		7.66	Khá	DH44ISB05
59	31181021662	Bùi Văn Hoài	Trung	17/11/2000	7.64		7.64	Khá	DH44ISB03
60	31181021296	Đoàn Thị Quỳnh	Anh	16/09/2000	7.64		7.64	Khá	DH44ISB05
61	31181025716	Phan Nguyễn Minh	Hạnh	23/02/2000	7.64		7.64	Khá	DH44ISB05
62	31181020568	Viên Nhật	Vi	13/11/2000	7.64		7.64	Khá	DH44ISB06
63	31181024917	Huỳnh Mai	Huỳnh	10/11/2000	7.64		7.64	Khá	DH44ISB07
64	31181024283	Trần Thị Bảo	Trâm	02/08/2000	7.63		7.63	Khá	DH44ISB02
65	31181021474	Nguyễn Kim Nguyệt	Ánh	06/03/2000	7.61		7.61	Khá	DH44ISB05
66	31181021447	Nguyễn Hữu Hoàng	Phúc	04/01/2000	7.6		7.6	Khá	DH44ISB05
67	31181025982	Nguyễn Phi	Vân	27/02/2000	7.6		7.6	Khá	DH44ISB06
68	31181023777	Vũ Ngọc	Thọ	25/11/2000	7.56		7.56	Khá	DH44ISB04
69	31181020533	Trần Nguyễn Thảo	My	12/10/2000	7.56		7.56	Khá	DH44ISB05
70	31181023911	Phạm Thị Quý	Minh	01/04/2000	7.54		7.54	Khá	DH44ISB02
71	31181022966	Văn Ái	Hân	27/03/2000	7.51		7.51	Khá	DH44ISB05
72	31181025124	Lưu Trường	Khánh	17/01/2000	7.5		7.5	Khá	DH44ISB04
73	31191024291	Nguyễn Hoàng Lan	Vy	20/02/2001	7.96		7.96	Khá	DH45ISB04
74	31191020779	Trần Quốc	San	18/07/2001	7.95		7.95	Khá	DH45ISB01
75	31191021148	Nguyễn Huỳnh Khánh	Linh	19/01/2001	7.94		7.94	Khá	DH45ISB01
76	31191023626	Võng Sĩ	Nghiệp	15/06/2001	7.94		7.94	Khá	DH45ISB01
77	31191027314	Nguyễn Hoàng Việt	Cường	09/09/2001	7.94		7.94	Khá	DH45ISB06
78	31191023726	Vũ Long	Nhi	09/08/2001	7.93		7.93	Khá	DH45ISB04
79	31191022414	Trần Minh	Thuận	30/04/2001	7.91		7.91	Khá	DH45ISB02
80	31191025618	Trần Thị Trúc	Phương	22/10/2001	7.89		7.89	Khá	DH45ISB02
81	31191020053	Nguyễn Lê Phương	Vy	08/02/2001	7.89		7.89	Khá	DH45ISB03
82	31191020950	Nguyễn Ngọc Thảo	Nhi	13/08/2001	7.89		7.89	Khá	DH45ISB06
83	31191020315	Nguyễn Thị Thu	Hường	19/03/2001	7.88		7.88	Khá	DH45ISB02
84	31191020880	Lê Văn Mai	Phương	12/02/2001	7.85		7.85	Khá	DH45ISB03
85	31191023105	Trần Phước Ngọc	Bảo	09/07/2001	7.85		7.85	Khá	DH45ISB05
86	31191023606	Nguyễn Thụy Anh	Ngân	04/05/2001	7.84		7.84	Khá	DH45ISB01
87	31191022116	Nguyễn Khánh	Nhung	11/10/2001	7.8		7.8	Khá	DH45ISB02
88	31191020463	Phan Thị Hoàng	Trang	24/12/2001	7.79		7.79	Khá	DH45ISB01
89	31191022139	Võ Phan Hồng	Kiệt	09/07/2001	7.79		7.79	Khá	DH45ISB04
90	31191020051	Trần Đình Việt	An	18/11/2001	7.78		7.78	Khá	DH45ISB01
91	31191027375	Trần Kim	Ngân	04/12/2001	7.78		7.78	Khá	DH45ISB02
92	31191024493	Võ Ngọc Thủy	Tiên	04/06/2001	7.78		7.78	Khá	DH45ISB06
93	31191020576	Huỳnh Linh	Chi	26/02/2001	7.76		7.76	Khá	DH45ISB01
94	31191024860	Nguyễn Minh	Thư	07/10/2001	7.76		7.76	Khá	DH45ISB04
95	31191025168	Trương Ngọc Trà	My	25/05/2001	7.76		7.76	Khá	DH45ISB05
96	31191023589	Lê Quỳnh Minh	Ngân	02/01/2001	7.74		7.74	Khá	DH45ISB06
97	31191025286	Lê Thảo	Như	20/07/2001	7.73		7.73	Khá	DH45ISB04
98	31191025507	Hà Thảo	Vy	20/11/2001	7.71		7.71	Khá	DH45ISB02
99	31191023940	Nguyễn Xuân	Thành	19/09/2001	7.71		7.71	Khá	DH45ISB06
100	31191024764	Nguyễn Minh	Thắng	26/03/2001	7.7		7.7	Khá	DH45ISB04
101	31191024335	Phạm Hoàng Minh	Yến	28/09/2001	7.69		7.69	Khá	DH45ISB02
102	31191020471	Lê Huy	Tuấn	29/01/2001	7.69		7.69	Khá	DH45ISB05
103	31191023966	Nguyễn Thị Phương	Thảo	01/02/2001	7.65		7.65	Khá	DH45ISB02

Stt	Mã số	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB năm	ĐRL	ĐTB xét HB	Xếp loại	Lớp
104	31191021000	Trần Minh	Anh	04/03/2001	7.64		7.64	Khá	DH45ISB05
105	31191023284	Nguyễn Trần Thu	Hân	07/07/2001	7.64		7.64	Khá	DH45ISB06
106	31191020435	Lê	Long	26/09/2001	7.63		7.63	Khá	DH45ISB01
107	31191020382	Thái Hoàng	Anh	14/08/2001	7.6		7.6	Khá	DH45ISB04
108	31191025611	Cao Quốc	Phú	27/09/2001	7.59		7.59	Khá	DH45ISB01
109	31191020743	Nguyễn Đình	Duy	20/05/2001	7.58		7.58	Khá	DH45ISB01
110	31191024329	Đình Ngọc	Yến	14/10/2001	7.58		7.58	Khá	DH45ISB01
111	31191020052	Trần Ngọc Thùy	Dương	09/01/2001	7.56		7.56	Khá	DH45ISB02
112	31191023009	Tạ Thụy	An	19/10/2001	7.55		7.55	Khá	DH45ISB01
113	31191022185	Võ Trần Tuyết	Anh	07/12/2001	7.55		7.55	Khá	DH45ISB06
114	31191020149	Đoàn Chánh	Thống	17/06/2001	7.54		7.54	Khá	DH45ISB06
115	31191020020	Phan Nguyễn Anh	Thư	28/05/2001	7.53		7.53	Khá	DH45ISB04
116	31191020307	Nguyễn Bá Khánh	Linh	21/01/2001	7.53		7.53	Khá	DH45ISB06
117	31191020244	Phạm Duy	Hoàng	28/10/2001	7.51		7.51	Khá	DH45ISB03
118	31191023821	Trần Thị Thu	Phương	07/08/2001	7.51		7.51	Khá	DH45ISB03
119	31191026141	Đỗ Lê	Khoa	02/07/2001	7.51		7.51	Khá	DH45ISB04
120	31191024403	Lê Nguyên	Khoa	08/10/2001	7.51		7.51	Khá	DH45ISB06
121	31191024294	Nguyễn Khánh	Vy	09/04/2001	7.51		7.51	Khá	DH45ISB06
122	31191024292	Nguyễn Hoàng Lan	Vy	03/10/2001	7.5		7.5	Khá	DH45ISB05